Vi□t b□i Biên t□p viên
Ch□ nh□t, 28 Tháng 11 2021 11:36 - L□n c□p nh□t cu□i Ch□ nh□t, 28 Tháng 11 2021 11:42

Bs Tr□n Lâm -□

Đ□□c xác đ□nh l□n đ□u tiên vào tháng 4 năm 2020, h□i ch□ng viêm đa h□ th□ng □ tr□ em (Multisystem Inflammatory Syndrome in Children - MIS-C) đ□□c bi□t là m□t h□i ch□ng viêm toàn thân liên quan đ□n vi□c ti□p xúc v□i SARS-CoV-2. Cho đ□n nay, c□ ch□ c□a h□i ch□ng h□u virus này v□n ch□a đ□□c bi□t rõ. Các bi□u hi□n liên quan đ□n tim m□ch và th□n kinh g□p ph□ bi□n □ thanh thi□u niên h□n là tr□ nh□. H□n m□t n□a s□ b□nh nhân có bi□u hi□n h□ huy□t áp và s□c do tăng đáp □ng viêm h□ th□ng / giãn m□ch ho□c t□n th□□ng c□ tim. Tr□ có th□ ph□i nh□p vi□n và đ□□c chăm sóc đ□c bi□t t□i ICU.

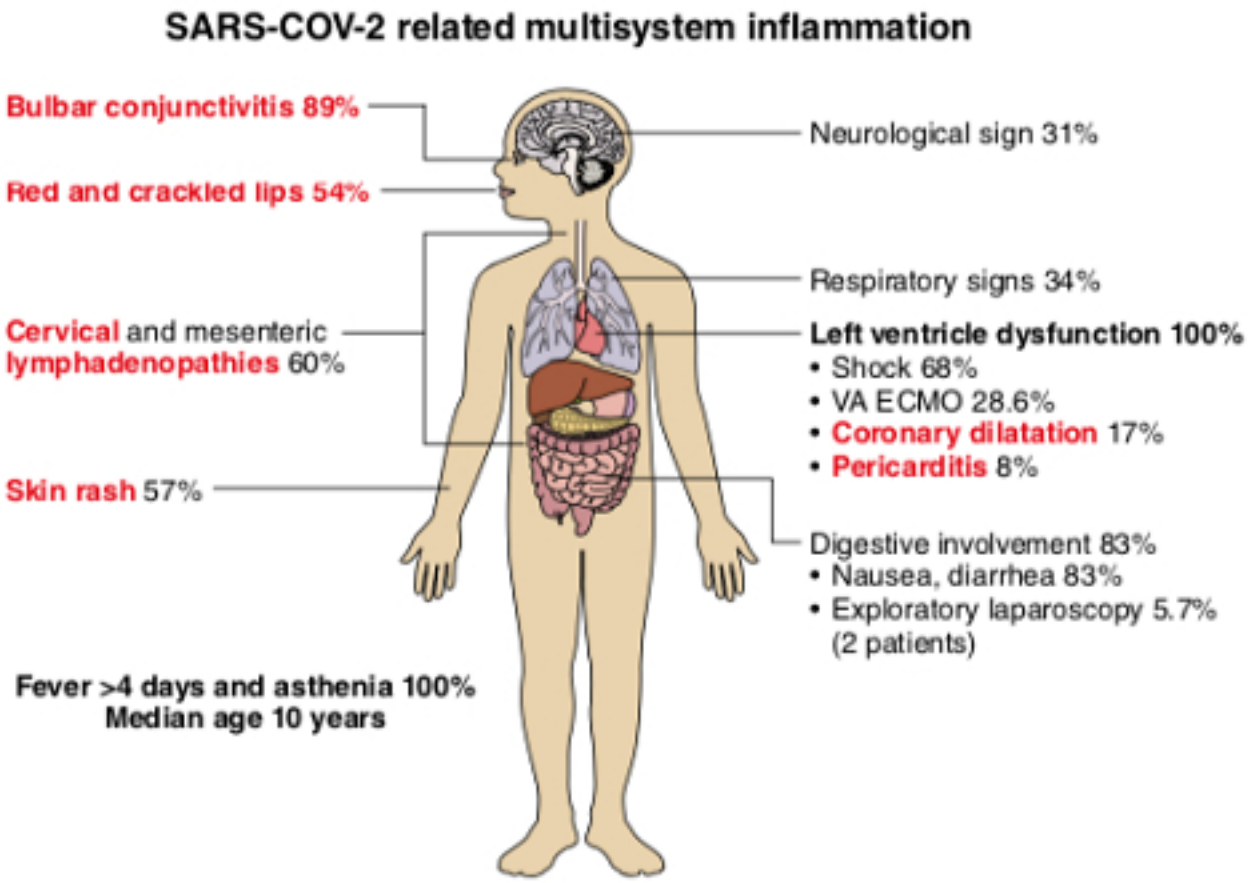

C□ ch□ c□a t□n th□□ng tim m□ch trong MIS-C ch□a đ□□c hi□u bi□t đ□y đ□, nh□ng có gi□ thuy□t

cho r□ng virus tr□c ti□p gây nhi□m đ□c t□ bào c□ tim, r□i lo□n ch□c năng vi m□ch và / ho□c viêm. B□ng ch□ng liên quan đ□n tim m□ch g□p □ 40%–80% b□nh nhân, bao g□m tăng peptide l□i ti□u natri và troponin, r□i lo□n ch□c năng th□t, tràn d□ch màng tim, giãn ho□c phình đ□ng m□ch vành và r□i lo□n nh□p tim. Phình đ□ng m□ch vành x□y ra 8% –13% b□nh nhân MIS-C và h□u h□t (93%) đ□u t□□ng đ□i nh□. R□i lo□n nh□p tim là m□t bi□n ch□ng t□□ng đ□i hi□m c□a MIS-C, x□y ra □ 12% b□nh nhân.

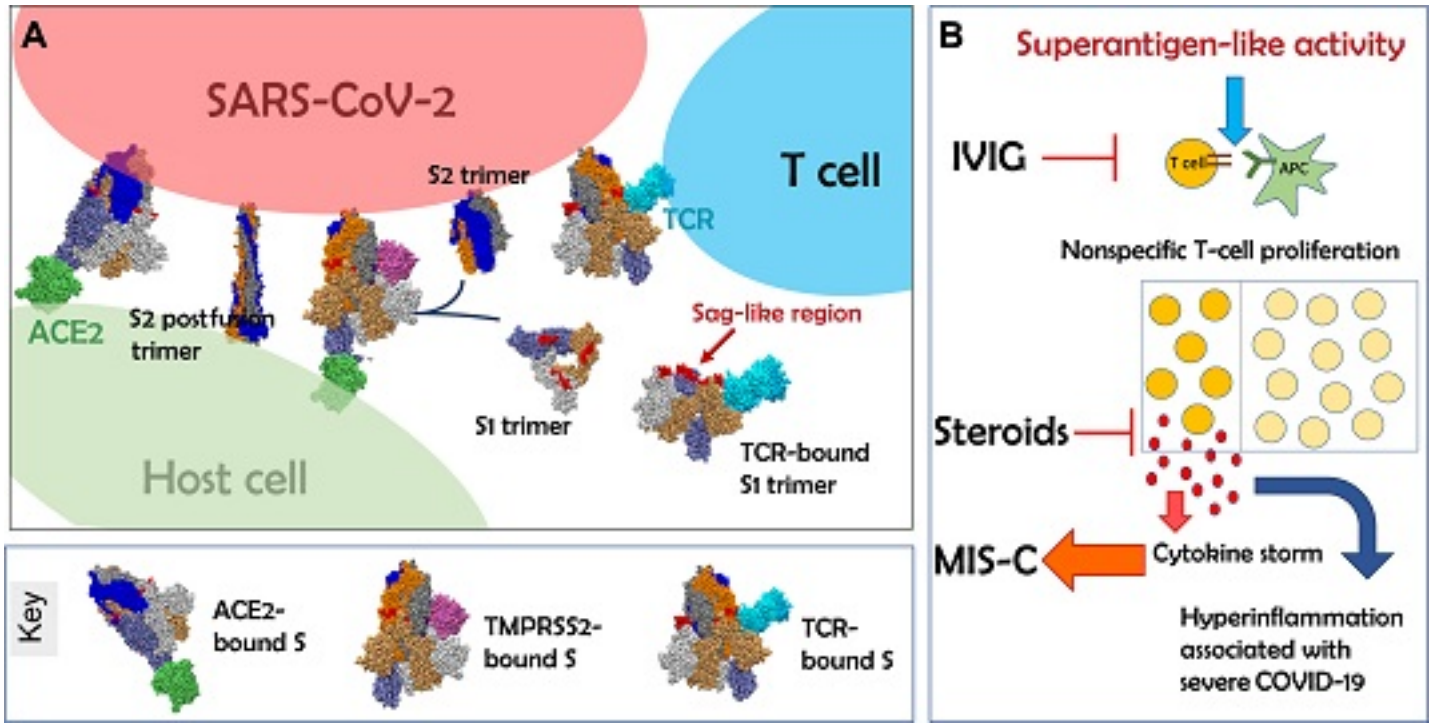

Nhìn chung, b□nh nhân MIS-C th□□ng h□i ph□c hoàn toàn v□i t□ l□ t□t b□nh và t□ vong th□p, di ch□ng lâu dài thì ch□a rõ. Sau đây là nh□ng đi□u c□n bi□t v□ MIS-C:

1. D□ch t□ h□c: T□ l□ m□c MIS-C là 316 / 1 tri□u ca nhi□m SARS-CoV-2 □ nh□ng ng□□i < 21 tu□i (kho□ng 1/3000). Tu□i trung bình là 9 tu□i, 75% tr□□ng h□p không có b□nh kèm tr□□c đó. Tr□ em da đen và M□ g□c Tây Ban Nha / La tinh có t□ l□ m□c b□nh cao nh□t.

2. Đ□c đi□m lâm sàng: MIS-C x□y ra □ nh□ng ng□□i < 21 tu□i sau khi b□ nhi□m SARS-CoV-2 g□n đây. Tiêu chu□n ch□n đoán bao g□m:

- S□t > 24 gi□,
- Có b□ng ch□ng c□a b□nh n□ng c□n nh□p vi□n v□i ít nh□t 2 h□ c□ quan khác nhau b□ t□n th□□ng (tim, th□n, hô h□p, huy□t h□c, tiêu hóa, da li□u ho□c th□n kinh). Trên 50% b□nh nhân có ít nh□t 5 h□ c□ quan b□ t□n th□□ng.
- Hi□n t□i ho□c g□n đây (+) v□i SARS-CoV-2 b□ng xét nghi□m rt-PCR, huy□t thanh ho□c kháng nguyên; ho□c ti□p xúc v□i COVID-19 trong vòng 4 tu□n tr□□c khi b□t đ□u các tri□u ch□ng.

- Không có ch□n đoán nào khác h□p lý h□n. Nên xem xét MIS-C trong b□t k□ tr□□ng h□p t□ vong nào □ tr□ em có b□ng ch□ng nhi□m SARS-CoV-2.

3. Đ□c di□m xét nghi□m: có b□ng ch□ng c□a viêm nhi□m c□p (tăng cao CRP, t□c đ□ l□ng máu, fibrinogen, procalcitonin, d-dimer, ferritin, LDH, ho□c IL-6; tăng b□ch c□u trung tính, gi□m t□ bào lympho, và albumin th□p.

L□u ý: Nh□ng ng□□i đã đ□□c ch□ng vaccin và không b□ nhi□m trùng tr□□c đó s□ có kháng th□ IgG kháng protein gai (+) nh□ng không có kháng th□ IgG kháng nucleocapsid. Troponin và BNP / NT-Pro BNP cũng th□□ng tăng rõ r□t. Di□u quan tr□ng là ph□i xác đ□nh xu h□□ng c□a các d□u □n sinh h□c tim có th□ x□u đi trong ti□n trình c□a b□nh.

4. Siêu âm tim: Có t□i 40% tr□□ng h□p b□ r□i lo□n ch□c năng tâm thu và / ho□c tâm tr□□ng th□t trái. H□ van hai lá g□p □ kho□ng 30%, và tràn d□ch màng ngoài tim kho□ng 20%. Giãn đ□ng m□ch vành g□p □ kho□ng 13% tr□□ng h□p, có th□ x□y ra ngay c□ sau khi di□u tr□ MIS-C.

5. Di□n tâm đ□ (ECG): Có th□ th□y nh□ng thay đ□i b□t th□□ng ECG □ kho□ng 35% tr□□ng h□p, bao g□m b□t th□□ng ST-T và kéo dài QTc thoáng qua. Bl□c nhĩ th□t đ□ I-II th□□ng thoáng qua.

6. H□i ch□ng Kawasaki: M□t n□a s□ b□nh nhân MIS-C th□a mãn các tiêu chu□n c□a b□nh Kawasak (KD) hoàn toàn ho□c không hoàn toàn. Do s□ trùng l□p tri□u ch□ng gi□a 2 b□nh này nên xét nghi□m SARS CoV-2 và ti□n s□ ph□i nhi□m th□□ng h□u ích trong phân bi□t MIS-C v□i KD. B□nh nhân MIS-C th□□ng l□n tu□i h□n. Các tri□u ch□ng tiêu hóa và r□i lo□n ch□c năng c□ tim / s□c tim hay g□p h□n trong MIS-C. Di□u quan tr□ng là nguy c□ bi□n ch□ng m□ch vành trong MIS-C không ch□ x□y ra □ nh□ng b□nh nhân th□a mãn tiêu chu□n KD mà □ t□t c□ b□nh nhân MIS-C.

7. Đi□u tr□: Li□u pháp di□u tr□ MIS-C đ□□c ch□p nh□n hi□n t□i d□a trên kinh nghi□m v□i b□nh Kawasaki. Globulin mi□n d□ch tiêm tĩnh m□ch (IVIG) th□□ng đ□□c s□ d□ng nh□t, và glucocorticoid cũng đã đ□□c ch□ng minh giúp ph□c h□i tim. Có m□t s□ báo cáo di□u tr□ các tr□□ng h□p nh□ ch□ v□i glucocorticoid. Trong nh□ng tr□□ng h□p n□ng, các ch□t di□u bi□n mi□n d□ch nh□ anakinra và tocilizumab r□t h□u ích. Do nguy c□ hình thành huy□t kh□i, aspirin d□ phòng có th□ đ□□c kê trong 6 tu□n. Nh□ng b□nh nhi b□ giãn m□ch vành đ□□c x□ trí theo các h□□ng d□n di□u tr□ b□nh Kawasaki.

8. K□t c□c ng□n h□n: Kho□ng 65% b□nh nhi c□n đ□□c chăm sóc tích c□c, v□i g□n m□t n□a c□n h□ tr□ thu□c co c□ tim. T□ng th□i gian n□m vi□n trung bình là kho□ng 5 ngày. R□t may là tr□ em có xu h□□ng đáp □ng t□t v□i di□u tr□. Tính đ□n tháng 10 năm 2021, theo CDC c□a M□, t□ l□ t□ vong chung là 0,9%, và có v□ đang gi□m d□n theo th□i gian. Các y□u t□ nguy c□ đ□i v□i k□t c□c n□ng bao g□m tu□i l□n h□n, gi□i tính nam, và ch□ng t□c / dân t□c da đen không ph□i g□c Tây Ban Nha.

9. K□t c□c trung h□n: Siêu âm tim th□□ng đ□□c th□c hi□n đ□ đánh giá r□i lo□n ch□c năng th□t, giãn m□ch vành và đánh giá s□c căng c□ tim. Trong vòng vài ngày đ□n vài tu□n sau khi đ□□c ch□n đoán, g□n nh□ t□t c□ nh□ng b□nh nhi b□ r□i lo□n ch□c năng th□t đ□u h□i ph□c, ch□ng giãn và phình nh□ m□ch vành cũng thoái ti□n. □ nh□ng tr□ có bi□u hi□n tim n□ng trong giai đo□n c□p, hình □nh MRI theo dõi có xu h□□ng c□i thi□n. Tuy nhiên, m□t s□ ti□u ch□ng có th□ t□n t□i trong nhi□u tháng, bao g□m các b□t th□□ng v□ th□n kinh, y□u c□, d□ m□t m□i, lo l□ng, c□m xúc không □n đ□nh và h□i ch□ng nh□p tim nhanh t□ th□ đ□ng (POTS).

10. Khuy□n cáo tiêm ch□ng: B□nh nhi có ti□n s□ MIS-C có n□ng đ□ kháng th□ cao đ□i v□i SARS-CoV-2, nh□ng hi□n không rõ nh□ng kháng th□ này t□n t□i và b□o v□ đ□□c bao lâu. Tái nhi□m SARS-CoV-2 và MIS-C có th□ x□y ra nh□ng hi□m. D□ li□u v□ tính an toàn và hi□u qu□ c□a vaccin COVID-19 □ tr□ đã b□ MIS-C còn h□n ch□, nh□ng các chuyên gia tin r□ng l□i ích c□a vi□c tiêm ch□ng l□n h□n nguy c□. Nh□ng tr□ m□c MIS-C th□□ng đ□□c khuyên nên đ□i ít nh□t 90 ngày đ□ đ□m b□o tim h□i ph□c đ□y đ□ tr□□c khi nh□n vaccin COVID-19.

11. Đ□nh nghĩa MIS-C c□a CDC- M□ và WHO đ□u yêu c□u tiêu chu□n s□t kèm tăng cao các ch□ di□m viêm, t□n th□□ng nhi□u h□ c□ quan, b□ng ch□ng nhi□m SARS-CoV-2 g□n đây ho□c ti□p xúc, và lo□i tr□ các ch□n đoán khác. S□ khác bi□t gi□a 2 đ□nh nghĩa này là tu□i (≤19 tu□i đ□i v□i WHO so v□i <21 tu□i đ□i v□i CDC), th□i gian s□t (ít nh□t 3 ngày đ□i v□i WHO so v□i 1 ngày đ□i v□i CDC); đ□nh nghĩa c□a CDC yêu c□u tiêu chu□n nh□p vi□n, các tiêu chu□n xét nghi□m c□ th□ và r□ng rãi h□n.

K□T LU□N

MIS-C là m□t bi□n ch□ng n□ng sau nhi□m SARS-CoV-2, ch□ y□u □nh h□□ng đ□n tr□ em và thanh thi□u niên. M□c dù h□i ch□ng này đe d□a tính m□ng c□a m□t s□ b□nh nhân nh□ng t□ l□ t□ vong chung là th□p, t□n th□□ng các c□ quan h□i ph□c t□□ng đ□i nhanh. Làm rõ c□ ch□ b□nh sinh, nh□n bi□t các y□u t□ di truy□n và các y□u t□ nguy c□ khác, xác đ□nh các chi□n l□□c đi□u tr□ t□i □u phù h□p v□i m□c đ□ n□ng c□a b□nh, và tìm hi□u các tác đ□ng c□a MIS-C đ□i v□i s□c kh□e lâu dài là nhi□m v□ □u tiên c□a các nghiên c□u đa chuyên khoa và h□p tác qu□c t□. Li□u vaccin COVID-19 có tác đ□ng đ□n nguy c□ MIS-C hay không v□n c□n ph□i đ□□c xác đ□nh.

TLTK

1. Multisystem Inflammatory Syndrome in Children (MIS-C) Associated with Coronavirus Disease 2019 (COVID-19). CDCHAN-00432. May 14, 2020.
2. Audrey Dionne, Mary Beth F. Son, Adrienne G. Randolph. An Update on Multisystem Inflammatory Syndrome in Children Related to SARS-CoV-2. The Pediatric Infectious Disease Journal. 2021.
3. Susanna Esposito , Nicola Principi . Multisystem Inflammatory Syndrome in Children Related to SARS-CoV-2. Paediatr Drugs. 2021. Jan 22 : 1–11
4. Michael Phillip Fundora. Ten Things to Know About MIS-C. JACC. Nov 02, 2021.